

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO QUÀ TẶNG BẢO HIỂM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO QUÀ TẶNG BẢO HIỂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108708052

**3. Ngày thành lập:** 22/04/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà 14 ngõ 120 Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | In ấn<br>Chi tiết: In các ấn phẩm (ngoại trừ in xuất bản phẩm, báo tạp chí, mẫu biểu do Cơ quan Nhà nước ban hành, tem chống giả, hóa đơn, thẻ, giấy tờ có giá, bao bì)                                                                                                                                                                                                                                      | 1811     |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4651     |
| 3.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4741     |
| 4.  | Xuất bản phần mềm<br>(trừ xuất bản phẩm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5820     |
| 5.  | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc<br>Chi tiết: - Hoạt động sản xuất ghi âm gốc như ghi băng, đĩa CD-s; - Phát hành, quảng cáo và phân phối băng ghi âm đến những người bán buôn, bán lẻ hoặc trực tiếp đến công chúng; - Hoạt động ghi âm phục vụ các hoạt động trong trường quay hoặc các nơi khác, bao gồm cả việc sản xuất chương trình băng đài (không phải trực tiếp); - Hoạt động xuất bản âm nhạc, | 5920     |
| 6.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6201     |
| 7.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6202     |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.                                                                                                                                                                 | 6209     |
| 9.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6311     |
| 10. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 6312     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;                                                                                                                                                                                                                                          | 6399        |
| 12. | Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm<br>Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm<br>(Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6622        |
| 13. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: - Quan hệ và thông tin cộng đồng; - Hoạt động vận động hành lang;<br>(Trừ hoạt động tư vấn kế toán, pháp luật, tài chính)                                                                                                                                                                                                                                                           | 7020        |
| 14. | Quảng cáo<br>(trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7310(Chính) |
| 15. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7320        |
| 16. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế đồ thị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7410        |
| 17. | Hoạt động nhiếp ảnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7420        |
| 18. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tuyển dụng người cho điện ảnh, âm nhạc hoặc thể thao, giải trí khác hoặc sắp xếp sách, vở kịch, tác phẩm nghệ thuật, ảnh... với nhà xuất bản hoặc nhà sản xuất                                                                                                                                                                       | 7490        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8220        |
| 20. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8230        |
| 21. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8531        |
| 22. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8532        |
| 23. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8551        |
| 24. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8552        |
| 25. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Đào tạo kỹ năng mềm tại nơi làm việc, hoặc tại nhà, có thể thông qua thư, tivi, internet, ở các phòng học hoặc qua các phương tiện khác (Việc dạy học này không dẫn đến được cấp bằng tốt nghiệp trung học, hoặc bằng tốt nghiệp đại học) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 8559        |
| 26. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>Tư vấn du học<br>Tổ chức dịch vụ tư vấn du học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8560        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

Thời gian đăng từ ngày 22/04/2019 đến ngày 22/05/2019

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                  | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN ANH TUẤN | Nhà 14A, ngách 88/22 Khuynh Lương, Tổ 12, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 30,000    | 001085009357                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                                       | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TÀO QUANG HIỀN  | Nhà 14 ngõ 120 Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông | 80.000     | 800.000.000           | 40,000    | C0064040                                                                                    |         |
|     |                 |                                                                                                       | Tổng số           | 80.000     | 800.000.000           | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | VŨ THU THẢO     | 27 ngõ 86 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 30,000    | 012899132                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                       | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TÀO QUANG HIỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/11/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C0064040

Ngày cấp: 27/01/2015

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà 14 ngõ 120 Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà 14 ngõ 120 Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội